



Giải pháp phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long

○ CHU PHẠM NGỌC HIỂN

Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

Hạn hán, xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đang là tình trạng thiên tai hết sức nghiêm trọng. Nếu tốc độ hạn hán, xâm nhập mặn vẫn tiếp diễn như hiện nay, trong 3 năm tới, nền nông nghiệp ở ĐBSCL có thể sẽ bị kiệt quệ; đất nông nghiệp, lương thực sẽ trở nên khan hiếm và vô cùng đắt đỏ. Để có giải pháp ứng phó hiệu quả, cần huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tăng cường nguồn lực của toàn xã hội nhằm triển khai thực hiện các giải pháp phòng, chống, giảm thiểu thiệt hại do hạn hán và xâm nhập mặn gây ra, bảo đảm cho sản xuất và ổn định đời sống của nhân dân.

Đồng bằng sông Cửu Long gồm 13 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, gồm: An Giang, Bến Tre, Bạc Liêu, Cà Mau, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang, Long An, Sóc Trăng, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long và TP. Cần Thơ. Đây là vùng có vị trí quan trọng trong phát triển KT-XH của cả nước, có diện tích tự nhiên chiếm 12%, dân số chiếm 20%, GDP chiếm 17%, diện tích trồng lúa chiếm 47%, sản lượng gạo chiếm 56%, xuất khẩu thủy sản chiếm 60% của cả nước và còn có lợi thế về đánh bắt thủy sản, phát triển vườn cây ăn trái đem lại giá trị sản xuất và xuất khẩu cao.

Tuy nhiên, hiện nay ĐBSCL đang phải đối mặt với tình hình

hạn hán, xâm nhập mặn nghiêm trọng, gây thiệt hại nặng nề và tiếp tục đe dọa lớn đến sản xuất và đời sống của người dân trong vùng. Từ đầu năm 2016, nhiều đoàn công tác của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Chính phủ đã khảo sát thực tế và làm việc với các tỉnh ĐBSCL để đánh giá tình hình, chỉ đạo công tác phòng, chống và khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn trong vùng.

Tình hình hạn hán, xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long

Từ năm 2014 đến nay, do tác động của hiện tượng El Nino nên mùa khô kéo dài, mùa mưa đến muộn và kết thúc sớm. Từ đầu năm 2015 dòng chảy thượng nguồn sông Mê Công bị thiếu hụt, mực nước thấp nhất trong vòng 90 năm qua và không còn khả năng đẩy mặn, dẫn đến tình trạng mặn trên sông đã xuất hiện sớm hơn gần hai tháng so với cùng kỳ và xâm nhập mặn sâu về phía thượng lưu, nơi xa nhất hơn 90 km. Theo số liệu quan trắc, độ mặn lớn nhất đều cao hơn so với trung bình nhiều năm và vượt quá độ mặn lớn nhất cùng kỳ đã từng quan trắc được trong lịch sử: ranh giới độ mặn 4 g/l đã lấn sâu tới 90 – 95 km trên sông Vàm Cỏ, 45 – 65 km trên sông Tiền, 55 – 60 km trên sông Hậu và 60 – 65 km ở khu vực ven biển Tây (sông Cái Lớn). Phạm vi xâm nhập mặn nêu trên vượt so mức trung bình nhiều năm từ ít nhất 5 – 10 km đối

với khu vực ven biển Tây; 10 – 15 km ở khu vực sông Vàm Cỏ và sông Hậu đến lớn nhất 20 – 25 km đối với sông Tiền. Kết quả quan trắc cũng cho thấy độ mặn lớn nhất cũng cao hơn so với mức lớn nhất cùng kỳ trong lịch sử.

Tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn nêu trên đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống của người dân vùng ĐBSCL. Các tỉnh ven biển Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Kiên Giang và Cà Mau có nhiều diện tích cây trồng bị thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn. Tổng diện tích thiệt hại là 126.798ha; trong đó, 78.137 ha thiệt hại trên 70% năng suất (chiếm 62%), 45.740ha thiệt hại từ 30 - 70% năng suất (chiếm 36%), 2.921 ha thiệt hại dưới 30% năng suất (chiếm 2%). Các tỉnh bị thiệt hại nhiều là Cà Mau: 49.343 ha, Kiên Giang: 34.093 ha, Bạc Liêu: 11.456 ha và Bến Tre: 10.755 ha. Nếu tình hình khô hạn tiếp tục kéo dài đến tháng 6-2016, toàn vùng sẽ có khoảng 500.000 ha lúa vụ hè, thu không xuống giống đúng thời vụ do thiếu nước.

Hạn hán, xâm nhập mặn cũng đã ảnh hưởng lớn đến việc cấp nước sinh hoạt tại một số khu vực sử dụng nước mặt, nhất là các vùng chưa có công trình cấp nước, tập trung ở các khu vực cửa sông, ven biển, như: Cà Mau, Kiên Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Hậu Giang, Long An, Tiền Giang,

Bạc Liêu. Hiện có khoảng 250.000 hộ gia đình (khoảng 1,3 triệu người) bị thiếu nước ngọt sinh hoạt. Do nguồn nước cạn kiệt, rừng ở nhiều khu vực cũng đang nằm trong mức độ cảnh báo cháy cao (cấp 4, cấp 5), đặc biệt là hai cánh rừng lớn U Minh Thượng và U Minh Hạ.

Theo kịch bản BĐKH và nước biển dâng, với kịch bản trung bình, trong tương lai xâm nhập mặn còn lấn sâu hơn nhiều so với mùa cạn vừa rồi: 67 – 70 km trên sông Cửu Long, 125 km trên sông Vàm Cỏ Tây đối với giai đoạn 2020 - 2039 và 70 – 75 km trên sông Cửu Long, 129 km trên sông Vàm Cỏ Tây đối với giai đoạn 2040 - 2059.

Như vậy, trong thời gian tới, với tác động của BĐKH và nước biển dâng và tác động của các hoạt động khai thác, sử dụng nước của các quốc gia ở thượng nguồn sông Mê Công, đặc biệt là việc xây dựng, vận hành các hồ chứa thủy điện cả trên dòng chính và dòng nhánh, ĐBSCL sẽ phải thường xuyên đối mặt với tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn khốc liệt hơn những gì đã, đang xảy ra kể cả về quy mô, mức độ và thời gian nếu chúng ta không có các giải pháp căn cơ có tính chiến lược.

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay

Thứ nhất, hiện tượng El Nino mạnh và kéo dài kỷ lục từ năm 2014 đến nay dẫn đến lượng mưa trên toàn lưu vực suy giảm mạnh (khoảng 45%) so với lượng mưa trung bình nhiều năm. So với trung bình nhiều năm cùng thời kỳ, lượng mưa trong tháng 1-2016 ở trên toàn LVS Mê Công đều sụt giảm nghiêm trọng: Sụt giảm 24% ở thượng lưu thuộc tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); 85% ở phần trung lưu thuộc Thái Lan, Lào,

Tây Nguyên của Việt Nam và ở Biển Hồ (Tonle Sap) và châu thổ Mê Công thuộc Cam-pu-chia cũng sụt giảm tới 85%. Riêng ĐBSCL, lượng mưa sụt giảm 30% trong tháng 12/2015, còn tháng 1/2016 sụt giảm tới 100% so với trung bình nhiều năm.

Thứ hai, chế độ vận hành, điều tiết của hệ thống các hồ chứa trên thượng nguồn, kể cả trên dòng chính và dòng nhánh. Ở thượng nguồn phía Trung Quốc có riêng 02 hồ chứa Tiểu Loan và Nộ Trác Độ đã có tổng dung tích tới 22 tỷ m³, còn trên dòng các dòng nhánh (chủ yếu thuộc Lào) các hồ chứa cũng có dung tích khoảng 20 tỷ m³. Với tổng dung tích khoảng 42 tỷ m³, các hồ chứa nêu trên có khả năng điều tiết dòng chảy rất lớn. Nếu chia đều lượng nước trên để vận hành, điều tiết liên tục trong 6 tháng mùa khô, thì hằng ngày có thể bổ sung thêm khoảng 2.700 m³/s. Đây là một lượng nước quyết định đến dòng chính sông Mê Công và dòng chảy về Việt Nam. Vì vậy, nếu các hồ này không vận hành phát điện, kèm theo đó là xả nước xuống hạ du, thì dòng chảy về ĐBSCL sẽ sụt giảm nghiêm trọng. Bằng chứng là, theo đề nghị của Việt Nam, từ ngày 15/3 đến ngày 10/4, phía Trung Quốc đã xả xuống hạ du với lưu lượng 2.190 m³/s, cùng với đó các đập thủy điện trên các dòng nhánh sông Mê Công cũng xả nước thì vào đầu tháng 4 vừa rồi dòng chảy ở Tân Châu đã đạt mức là 1,3 m, tại Châu Đốc đạt 1,4 m và cao hơn cùng kỳ năm 2015 khoảng 0,1 - 0,15 m.

Thứ ba, suy giảm dòng chảy trên Biển Hồ. Tại trạm thủy vănPREC-đam kiểm soát dòng chảy của Biển Hồ trên sông Tonle Sap cho thấy cuối mùa lũ năm 2015, mực nước thấp chỉ đạt 50% so với trung bình nhiều năm, dòng chảy trong tháng 1/2016 sụt giảm 71%,

tháng 2/2016 sụt giảm 77% so với trung bình nhiều năm.

Thứ tư, gia tăng khai thác ở khu vực trung lưu. Gần đây, báo chí Thái Lan cho biết có hai trạm bơm đã chiến đặt tại cửa sông Huổi Luông và Na-khom Phanôm có tổng công suất khoảng 25 – 30 m³/s. Ngoài ra, Cục Tưới nước Hoàng gia Thái Lan còn có một số trạm bơm đã chiến khác dọc sông Mê Công, ước tính lượng nước khai thác lên tới 10% dòng chảy vào mùa khô ở khu vực này.

Thứ năm, dòng chảy đến Tân Châu, Châu Đốc trước khi vào ĐBSCL sụt giảm. Do lượng mưa sụt giảm, dẫn đến dòng chảy trên sông sụt giảm, số liệu quan trắc dòng chảy tại Tân Châu, Châu Đốc cho thấy, trong tháng 12/2015 dòng chảy sụt giảm 50%, tháng 1/2016: Sụt giảm 45%, tháng 2/2016: Sụt giảm 32%, tháng 3/2016: Sụt giảm 24% so với trung bình nhiều năm.

Thứ sáu, triều cường tăng cao. Số liệu thực đo thủy triều Biển Đông mùa khô năm 2016 cho thấy, đỉnh triều ngang bằng đỉnh triều lớn nhất lịch sử, chân triều cao hơn chân triều lớn nhất khoảng 0,1 - 0,2 m và trung bình triều cao hơn trung bình triều nhiều năm, khoảng 0,3 - 0,6 m; Biển Tây cũng có chân triều cao hơn chân triều lớn nhất khoảng 0,2 - 0,3 m và trung bình triều cao hơn trung bình triều nhiều năm, khoảng 0,4 - 0,6 m.

Giải pháp phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Về các giải pháp trước mắt, cần quán triệt, thực hiện nghiêm túc, khẩn trương các chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, như Chỉ thị số 04/CT-TTg, ngày 4/2/2016, về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn;

Chỉ thị số 09/CT-TTg, ngày 12/3/2016, về việc triển khai các biện pháp cấp bách ứng phó xâm nhập mặn ở ĐBSCL; Nghị quyết Phiên họp thường kỳ của Chính phủ tháng 2/2016 (số 20/NQ-CP, ngày 3/3/2016); kết luận của Tổng Bí thư, của Chính phủ tại các buổi làm việc với các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL về công tác phòng, chống xâm nhập mặn.

Bên cạnh đó, cần tuyên truyền rộng rãi, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, nhất là trong tưới tiêu, chống lãng phí nguồn nước. Tăng cường giám sát, dự báo nguồn nước, xâm nhập mặn để thông tin kịp thời cho các cơ quan, địa phương và nhân dân biết, chủ động triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp với từng giai đoạn.

Bộ TN&MT cũng đã chủ động đề xuất, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ thông qua các kênh ngoại giao để nghị Trung Quốc, Lào xả nước nhằm giảm thiểu tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn. Bộ TN&MT đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến của hiện tượng El Nino, khí tượng, thủy văn và nhận định, dự báo sớm về dòng chảy, xâm nhập mặn, cung cấp thông tin kịp thời để các địa phương chủ động chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống. Đồng thời, theo dõi chặt chẽ tình hình xả nước của các hồ chứa thủy điện trên dòng chính sông Mê Công từ phía Trung Quốc và các hồ chứa trên các dòng nhánh để có giải pháp xử lý kịp thời bổ sung nguồn nước đầy mặn nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng thiếu nước ngọt; lập tổ công tác để hỗ trợ các địa phương tìm kiếm, khai thác nguồn nước dưới đất để kịp thời cấp nước sinh hoạt cho nhân dân các vùng bị thiếu nước sinh hoạt nghiêm trọng... và hỗ trợ 8 địa

phương, mỗi tỉnh 500 triệu đồng để góp phần cứu trợ các vùng bị thiếu nước sinh hoạt.

Về lâu dài, việc giải quyết vấn đề về TNN, bảo đảm khai thác, sử dụng bền vững đáp ứng các yêu cầu phát triển KT-XH, BVMT, đặc biệt là khắc phục tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn ở ĐBSCL không chỉ mang tính nội bộ trong nước mà trên phạm vi toàn lưu vực, bao gồm cả 6 quốc gia có chung dòng sông Mê Công.

Về phía trong nước, trước hết, tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo, nhất là dự báo hạn 10 ngày, theo tháng, theo mùa.

Hai là, chủ động rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH, các quy hoạch ngành, lĩnh vực, đặc biệt là quy hoạch thủy lợi, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản trên cơ sở khả năng thực tế của nguồn nước và những dự báo về biến động nguồn nước, xâm nhập mặn do tác động của BĐKH, nước biển dâng theo các kịch bản đã được công bố, nhất là kinh nghiệm, khuyến cáo của phía Hà Lan trong Kế hoạch ĐBSCL: Lấy thích ứng làm trọng tâm.

Ba là, tập trung xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch TNN vùng ĐBSCL trong điều kiện BĐKH và tác động do các hoạt động khai thác sử dụng nước của các quốc gia ở thượng nguồn sông Mê Công; tập trung điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất, nhất là các tầng chứa nước nằm sâu để phục vụ cấp nước sinh hoạt ở các vùng thường xuyên bị xâm nhập mặn; xây dựng các công trình khai thác nước ngầm để kết hợp dự phòng sẵn sàng ứng phó với xâm nhập mặn khi cần thiết.

Bốn là, việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cần phải được đặt trong mối quan hệ tổng thể chung toàn vùng và bảo đảm tính thích

ứng với điều kiện BĐKH, nước biển dâng; có sự phân kỳ, xác định mức độ ưu tiên dựa trên nhu cầu thực tiễn, nguồn lực trong từng giai đoạn để lựa chọn phương án phù hợp nhất cho địa bàn.

Năm là, tăng cường chia sẻ thông tin, dữ liệu toàn vùng; xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp dùng chung cho cả vùng về KTTV, TNN, đất đai và cơ chế chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa trung ương, địa phương và các ngành.

Để bảo đảm an ninh nguồn nước đối với ĐBSCL, hạn chế tình trạng thiếu nước ngọt, xâm nhập mặn đến sớm hơn dự kiến và đang diễn biến phức tạp hiện nay, cần tiếp tục kiên trì hợp tác, đấu tranh bằng các hình thức đa dạng, phù hợp, trên nhiều diễn đàn nhằm bảo đảm khai thác sử dụng công bằng, hợp lý nguồn nước chung của 6 quốc gia trên LVS Mê Công. Phải bảo đảm việc sử dụng nguồn nước ở bất kỳ một quốc gia nào cũng không được gây thiệt hại đáng kể cho các quốc gia khác theo Công ước về Luật Sử dụng các nguồn nước liên quốc gia cho mục đích phi giao thông thủy và thông lệ quốc tế. Theo đó, bên cạnh việc tích cực, chủ động hợp tác trong khuôn khổ Ủy hội sông Mê Công quốc tế để giải quyết hài hòa các vấn đề về các công trình thủy điện trên dòng chính, trong thời gian tới cần huy động nguồn lực của Quốc gia cho việc tập trung đàm phán, thuyết phục, đấu tranh để các quốc gia có các hồ chứa thủy điện lớn, kể cả ở dòng chính và dòng nhánh, cùng hợp tác trong việc vận hành phát điện, xả nước xuống hạ du, bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông ở mức phù hợp, ít nhất cũng bằng mức trung bình như chúng ta đã và đang làm như vậy khi vận hành các hồ trên LVS Sê San, Srêpok để bảo đảm nguồn nước cho Cam-pu-chia. ■